TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **466**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1979; HKTT: tổ 4, phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: số 8 ngõ 25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987; HKTT: tổ 4, phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Phòng 0627 S2.01 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/3/2011 tại UBND xã Hoà Chung, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T có 01 con chung là Nguyễn Kim K, sinh ngày 29/01/2012. Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T thống nhất thoả thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh T cấp dưỡng nuôi cháu K 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T không có tài sản chung và vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 07/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T có 01 con chung là Nguyễn Kim K, sinh ngày 29/01/2012. Giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh T cấp dưỡng nuôi cháu K 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T không có tài sản chung và vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy T và chị Vũ Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009066 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (GCNKH số 15 ngày 16/3/2011);
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa